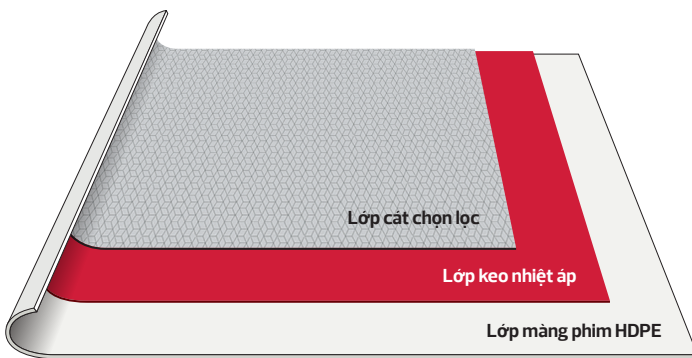




LM1001

MÀNG CHỐNG THẤM TRẢI TRƯỚC HDPE
SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỌN OPTION A (CÓ LỚP CÁT BẢO VỆ) HOẶC
OPTION B (KHÔNG CÓ LỚP CÁT)



1. Mô tả sản phẩm

LM1001 là màng chống thấm HDPE thi công trải trước với lớp keo nhiệt áp bám dính hoàn toàn với bê tông tươi.

Sản phẩm bao gồm các thành phần sau:

- 01 Lớp màng HDPE cung cấp khả năng chống thấm hoàn toàn.
- 01 Lớp keo nhiệt áp với khả năng dính bám mạnh mẽ với bê tông tươi
- Tùy chọn: Sản phẩm có 01 Lớp cát tuyển chọn để bảo vệ màng chống thấm khỏi ánh nắng trực tiếp từ mặt trời và tăng khả năng dính bám với bê tông.

Màng chống thấm LM1001 được thiết kế để áp dụng cho những nơi có áp lực nước lớn, có yêu cầu chống thấm cao, tải trọng lớn. Có thể lắp dựng cốt thép và đổ bê tông trực tiếp lên màng mà không cần lớp bảo vệ.

2. Ưu điểm

- Màng chống thấm có thể liên kết mạnh mẽ và hoàn toàn với bê tông ướt.

- Màng không bị ảnh hưởng khi bê tông lót bị lún
- Với khả năng dính bám hoàn toàn, màng có thể ngăn chặn nước rò rỉ vào khe hở giữa các màng chống thấm và kết cấu, không bị hiện tượng nước lan truyền.
- Có khả năng chống ăn mòn hóa học cao
- Cường độ kháng chọc thủng cao
- Độ giãn dài cao
- Không cần sử dụng lớp lót
- Có thể lắp đặt cốt thép và đổ bê tông trực tiếp lên màng, đẩy nhanh tiến độ thi công
- Không cần lớp bảo vệ
- Thi công mỗi nối màng đơn giản
- Có thể thi công trên lớp nền khô hoặc ướt
- Tuổi thọ màng cao.

3. Ứng dụng

- Tầng hầm các tòa nhà
- Đường hầm đô thị
- Bồn chứa nước ngầm
- Bên ngoài bể bơi
- Bể, kênh ngầm chứa nước thải
- Đường ống nước ngầm
- Ga, đường tàu điện ngầm
- Tất cả các cấu trúc bê tông ngầm.

4. Quy cách sản phẩm

- Đóng gói: 1,0 m x 20 m/cuộn
- Độ dày: 1,2 mm hoặc 1,5 mm





5. Thông số kỹ thuật

STT	Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn thử nghiệm
1	Màu sắc	Trắng	
2	Độ dày	1,2/1,5 mm	ASTM D3767
3	Cường độ chịu kéo lớp phim HDPE (ngang/dọc cuộn)	≥ 25 MPa	ASTM D412 sửa đổi
4	Độ giãn dài	$\geq 500\%$	ASTM D412 sửa đổi
5	Kháng chọc thủng	≥ 1000 N	ASTM E154
6	Cường độ dính bám với bê tông	≥ 1000 N/m	ASTM D903
7	Độ bền áp suất thủy tĩnh	≥ 70 m	ASTM D5385-93

6. Hướng dẫn thi công

a. Chuẩn bị lớp nền:

- Bề mặt bê tông phải sạch, không có bụi bẩn và các vật thể sắc nhọn
- Bề mặt lớp bê tông lót hoặc nền phải phẳng, cứng, không có khoảng hở lớn hơn 10 mm
- Nước đọng phải được thổi sạch bằng máy khí nén trước khi thi công trải màng chống thấm.

b. Thi công trải màng chống thấm:

- Màng chống thấm được trải trực tiếp lên trên bề mặt lớp bê tông lót hoặc ván khuôn. Bề mặt lớp HDPE hướng xuống lớp bê tông lót hoặc ván khuôn, bề mặt lớp cát hướng về phía kết cấu bê tông.
- Cạnh dài của cuộn màng chống thấm được nối chồng với nhau bằng lớp keo tự dính dọc cuộn màng, bề rộng mối nối tối thiểu 80 mm. Cố định chắc chắn hai lớp màng với nhau bằng con lăn thép.
- Cạnh ngắn cuộn màng nối chồng với nhau bằng

bằng dính LM 01ST. Bề rộng của băng dính LM 01ST là 80 mm. Dùng con lăn thép cố định chắc chắn băng dính LM 01ST và màng sau khi dán.

- Rửa sạch màng bằng nước, loại bỏ rác thải, vật liệu rời và các vật sắc nhọn. Thổi sạch toàn bộ nước đọng trên màng trước khi đổ bê tông.
- Chỉ tháo bỏ ván khuôn khi bê tông đạt cường độ tối thiểu 10 MPa hoặc sau 4 ngày.

7. Bảo quản

- Bảo quản sản phẩm trong điều kiện khô ráo
- Không đặt sản phẩm ở những nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp, mưa, tuyết, băng
- Nhiệt độ bảo quản từ +5°C đến +40°C
- Cuộn chống thấm phải được lưu trữ trong bao bì gốc, đặt cuộn theo chiều thẳng đứng

8. Chú ý

- Đổ bê tông sau khi thi công trải màng LM1001 tối đa là 40 ngày
- Nên đắp trả kết cấu bằng vật liệu cát
- Màng chống thấm phải được bảo vệ khỏi các tác động cơ học
- Nên sử dụng lớp bảo vệ bằng xốp hoặc vải địa kỹ thuật bên ngoài lớp màng chống thấm khi tiến hành đắp trả kết cấu
- Tất cả các thông số kỹ thuật được đưa ra dựa trên số liệu thí nghiệm tại phòng thí nghiệm. Số liệu đo lường thực tế có thể có sự chênh lệch nhỏ so với thông số đưa ra.

9. Thông tin sức khỏe và an toàn

- Sản phẩm an toàn khi nâng, di chuyển, lưu trữ và thi công
- Bảo vệ sản phẩm tránh xa khỏi các nguồn nhiệt gây cháy
- Sản phẩm không độc hại và thân thiện với môi trường
- Người dùng phải xem Bảng Dữ liệu kỹ thuật mới nhất để biết thông tin về thể chất, sinh thái, độc tính và các dữ liệu liên quan đến an toàn khác.

